

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Nội dung	Yêu cầu	
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại mục E-CDNT 10.8 -Việc cung cấp dịch vụ phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (<i>yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT</i>) - Nhà thầu có phiếu đánh giá có các tiêu chí phù hợp để đánh giá mức độ đáp ứng của người học đối với từng nội dung kỹ năng trong chương trình giảng dạy. - Nhà thầu có nội dung phương án triển khai thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng của người học sau khi kết thúc chương trình đào tạo của mỗi kỹ năng trong đó nêu rõ nguyên tắc, phương pháp đánh giá.	Đạt
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	- Nhà thầu có thuyết minh trình bày thể hiện sự hiểu biết về gói thầu đảm bảo đúng theo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật - Đề xuất phương án giảng dạy chi tiết, phù hợp với đối tượng học sinh tiêu học.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

		Cam kết sử dụng giáo viên nước ngoài đúng chuẩn, có kế hoạch dự phòng nếu thiếu giáo viên. Chương trình giảng dạy có kế hoạch rõ ràng về: Số tiết học, nội dung, giáo trình. Phương pháp giảng dạy tương tác, sử dụng công nghệ, trò chơi, thực hành. Cách thức đánh giá kết quả học tập của học sinh. Đảm bảo số lượng giáo viên theo yêu cầu gói thầu.	
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
3.1	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch	Mục tiêu: Cung cấp dịch vụ giảng dạy tiếng Anh với giáo viên nước ngoài nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp cho học sinh tiểu học. Đảm bảo giáo viên đạt chuẩn, phương pháp giảng dạy phù hợp, hiệu quả. Phù hợp với chương trình giáo dục tiểu học và định hướng của Bộ GD&ĐT. Đề xuất lộ trình triển khai rõ ràng, có phân bổ thời gian hợp lý giữa các học kỳ. Phương án nhân sự đảm bảo số lượng giáo viên theo yêu cầu, có kế hoạch dự phòng khi thiếu giáo viên. Dự toán ngân sách hợp lý, không quá thấp (gây ảnh hưởng đến chất lượng), không quá cao (vượt ngân sách của trường). Kế hoạch đánh giá kết quả học tập rõ ràng, có bài kiểm tra định kỳ để đánh giá hiệu quả.	Đạt
		Không có kế hoạch tuyển dụng giáo viên nước ngoài rõ ràng. Kế hoạch thời gian thiếu khả thi, không phù hợp với lịch học của học sinh. Không có biện pháp xử lý khi có sự cố như giáo viên nghỉ dạy, thay đổi chương trình đột xuất.	Không đạt
3.2	Giải pháp kỹ thuật	Các giải pháp kỹ thuật phải đảm bảo: Phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học (dễ hiểu, sinh động, có tính tương tác). Ứng dụng công nghệ để hỗ trợ giảng dạy (bảng thông minh, phần mềm học tập trực tuyến).	Đạt

		Đào tạo giáo viên về phương pháp giảng dạy cho trẻ em, đảm bảo tiếp cận phù hợp với từng độ tuổi. Phương pháp giảng dạy lấy học sinh làm trung tâm: Sử dụng hình ảnh, bài hát, trò chơi giúp trẻ dễ tiếp thu. Tăng cường hoạt động nhóm, giao tiếp thực hành. Ứng dụng phương pháp TPR (Total Physical Response) giúp trẻ học ngôn ngữ tự nhiên hơn. Sử dụng giáo trình phù hợp: Giáo trình có sự phê duyệt của Sở GD&ĐT. Kết hợp tài liệu bổ trợ như video, bài hát, thẻ hình ảnh. Hỗ trợ học sinh ngoài giờ học chính khóa: Cung cấp tài khoản học online để học sinh luyện tập. Có kênh tư vấn cho phụ huynh để theo dõi tiến độ học tập của con.	
		Giáo trình không phù hợp với học sinh tiểu học. Phương pháp giảng dạy không có sự tương tác, chỉ tập trung vào lý thuyết. Không có giải pháp đánh giá học sinh rõ ràng.	Không đạt

3.3	Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Biện pháp tổ chức phải đảm bảo cung cấp dịch vụ đúng tiến độ, chất lượng, không bị gián đoạn. A. Tổ chức đội ngũ giảng dạy Tuyển dụng giáo viên nước ngoài đạt chuẩn (có bằng cấp, chứng chỉ giảng dạy hợp lệ). Bố trí lịch giảng dạy hợp lý, đảm bảo đủ giáo viên trong suốt thời gian triển khai. Có giáo viên dự phòng khi có sự cố (ốm, nghỉ việc). B. Quản lý và kiểm soát chất lượng Phân công người chịu trách nhiệm giám sát từng giai đoạn triển khai. Kiểm tra chất lượng giảng dạy định kỳ: Dựa trên đánh giá của học sinh, phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm. Quan sát thực tế tại lớp học, điều chỉnh khi cần thiết. C. Đảm bảo tiến độ triển khai Lập kế hoạch chi tiết, có lịch trình rõ ràng cho từng học kỳ. Có phương án xử lý rủi ro, như thiếu giáo viên, điều chỉnh chương trình đột xuất.	Đạt
		Không có kế hoạch tuyển dụng giáo viên rõ ràng. Không có người chịu trách nhiệm giám sát chất lượng. Thiếu phương án xử lý khi có sự cố phát sinh.	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện		
4.1	Hệ thống đảm bảo chất lượng	Hệ thống đảm bảo chất lượng là yếu tố quan trọng để đánh giá khả năng thực hiện và duy trì chất lượng giảng dạy trong suốt quá trình triển khai. ✓ Một hệ thống đảm bảo chất lượng tốt cần có: A. Chính sách và quy trình quản lý chất lượng Có bộ quy trình kiểm soát chất lượng giảng dạy, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch. Cam kết tuân thủ các quy định của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT về chương trình giảng dạy và giáo viên. Quy trình xử lý khi có phản hồi từ học sinh, phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm.	Đạt

		B. Đảm bảo chất lượng đội ngũ giáo viên Giáo viên nước ngoài: Có bằng cấp tối thiểu cử nhân và chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh quốc tế (TESOL, TEFL, CELTA...). Được kiểm tra trình độ trước khi tuyển dụng. Có giấy phép lao động hợp lệ. Giáo viên Việt Nam: Tốt nghiệp chuyên ngành sư phạm Anh hoặc ngôn ngữ Anh, có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ. C. Kiểm soát chất lượng giảng dạy Giám sát định kỳ: Có bộ phận kiểm soát chất lượng theo dõi việc dạy học. Dự giờ, đánh giá định kỳ để đảm bảo phương pháp giảng dạy hiệu quả. Học sinh được khảo sát ý kiến về mức độ tiếp thu bài học. Báo cáo và cải tiến: Thống kê chất lượng giảng dạy hàng tháng. Họp định kỳ để rút kinh nghiệm và điều chỉnh phương pháp giảng dạy nếu cần.	
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
4.2	Phương pháp thực hiện	A. Lập kế hoạch giảng dạy chi tiết Xây dựng lộ trình giảng dạy phù hợp với độ tuổi học sinh tiểu học. Phân bổ số tiết học hợp lý, không gây quá tải. Tích hợp phương pháp giảng dạy linh hoạt: Học thông qua tương tác, trò chơi, thực hành giao tiếp. Ứng dụng công nghệ như video, phần mềm học tập trực tuyến. B. Đào tạo giáo viên trước khi triển khai Giáo viên nước ngoài phải được hướng dẫn về chương trình giảng dạy, văn hóa Việt Nam để phù hợp với học sinh. Giáo viên có sự tương tác với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt năng lực học sinh. C. Triển khai giảng dạy và kiểm soát tiến độ Áp dụng phương pháp giảng dạy phù hợp với học sinh tiểu học, như:	Đạt

		Phương pháp TPR (Total Physical Response) – giúp học sinh học thông qua hành động, phản xạ tự nhiên. Phương pháp CLT (Communicative Language Teaching) – giúp học sinh thực hành giao tiếp. Kết hợp nghe - nói - đọc - viết, nhưng tập trung vào kỹ năng giao tiếp. D. Kiểm tra và đánh giá kết quả học tập Đánh giá theo từng giai đoạn: giữa kỳ, cuối kỳ. Có bài kiểm tra kỹ năng giao tiếp để đo lường mức độ tiến bộ của học sinh. Báo cáo kết quả học tập cho phụ huynh định kỳ.	
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
4.3	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng & phương pháp thực hiện	Có hệ thống quản lý chất lượng chặt chẽ, kiểm soát được tiến độ giảng dạy. Có kế hoạch rõ ràng, phương pháp giảng dạy phù hợp với học sinh tiểu học. Đảm bảo tuyển dụng giáo viên đạt chuẩn và có quy trình kiểm tra chất lượng giảng dạy định kỳ.	Đạt
		Không có quy trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ. Phương pháp giảng dạy không phù hợp với trẻ em. Thiếu kế hoạch đánh giá kết quả học tập.	Không đạt
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ		
5.1	Năng lực của đơn vị	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu từ 1-3 hợp đồng tương tự tính từ năm 2022 đáp ứng yêu cầu tại chương V E-HSMT. Có hợp đồng cung cấp dịch vụ dạy tiếng Anh với giáo viên nước ngoài cho các trường tiểu học trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh. Cung cấp tài liệu minh chứng: Hợp đồng, nghiệm thu – thanh lý, hoá đơn, xác nhận hoàn thành tốt gói thầu của Chủ đầu tư. Có đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn: Giáo viên nước ngoài có bằng cử nhân trở lên, chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh (TESOL, TEFL, CELTA...).	Đạt

		Giáo viên Việt Nam có bằng đại học chuyên ngành Sư phạm Anh hoặc chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ. Có đầy đủ nhân sự quản lý, điều phối dự án.	
		Chưa từng thực hiện gói thầu tương tự. Giáo viên không đủ trình độ theo yêu cầu. Không cung cấp được danh sách giáo viên kèm hồ sơ chứng minh năng lực	Không đạt
5.2	Điều kiện cung cấp dịch vụ	- Có giấy phép hoạt động giáo dục đúng tính chất gói thầu, giấy phép hoạt động giáo dục từ Sở GD&ĐT theo Nghị định 46/2017/NĐ-CP và Nghị định 135/2018/NĐ-CP. - Không đang trong quá trình bị đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép - Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với ngành nghề đào tạo ngoại ngữ.	Đạt
		Thiếu hoặc không hợp lệ bất kỳ giấy phép quan trọng nào. Hồ sơ có sai sót về pháp lý hoặc nội dung không thống nhất.	Không đạt
5.3	Cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy	Có cam kết về việc phối hợp với nhà trường để bố trí đầy đủ cơ sở vật chất: đồ dùng giáo cụ, trang thiết bị cần thiết để phục vụ các hoạt động thực hành... đáp ứng yêu cầu công tác giảng dạy (trong trường hợp nhà trường không có hoặc trang thiết bị của nhà trường không đáp ứng)	Đạt
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
5.4	Tài liệu giảng dạy	- Có cam kết giáo trình, tài liệu giảng dạy được thiết kế khoa học, hợp lý, logic phù hợp với đối tượng học sinh Tiểu học được Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc phê duyệt. Nếu giáo trình, tài liệu tự lựa chọn hoặc tự xây dựng thì phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động hoặc cơ quan xác nhận đăng ký hoạt động theo quy định chấp thuận theo Điều 7 và Điều 8 tại Thông tư 04/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đạt
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt

5.5	Mức độ đáp ứng về nhân sự	- Điều kiện pháp lý đối với giáo viên người nước ngoài Theo Nghị định 222/2025/NĐ-CP và Thông tư 21/2018/TT-BGDĐT, giáo viên nước ngoài giảng dạy tiếng Anh tại các cơ Sở Giáo dục và Đào tạo và Đào tạo và Đào tạo cần đáp ứng: • Có bằng cử nhân trở lên phù hợp với chuyên ngành giảng dạy. • Có chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh như TESOL, TEFL, CELTA. • Có giấy phép lao động tại Việt Nam (trừ trường hợp được miễn theo Nghị định 152/2020/NĐ-CP). • Có lý lịch tư pháp rõ ràng, không vi phạm pháp luật.	Đạt
		- Bảng thống kê chi tiết nhân sự dự kiến;	
		- Bảng bố trí vị trí công việc;	
		- Nhà thầu phải đính kèm: + Sơ yếu lý lịch, + Hợp đồng lao động còn hiệu lực, + Các tài liệu minh chứng trình độ và năng lực của nhân sự. + Giấy chứng nhận sức khỏe của người lao động có xác nhận không có bệnh truyền nhiễm trong vòng 6 tháng trở lại tính đến thời điểm nộp hồ sơ (nhà thầu đính kèm bản scan từ bản gốc, cam kết cung cấp bản gốc khi được mời thương thảo)	
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
6	Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
7	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có)	Có biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
8	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có)	Không yêu cầu	

9	Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có)	Không yêu cầu	
10	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt
11	Các yếu tố cần thiết khác.		
11.1	Uy tín của nhà thầu (Thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó kể từ 1/1/2022 đến thời điểm đóng thầu)	Nhà thầu có bản cam kết và phải đảm bảo đồng thời các yêu cầu sau:	Đạt
		a) Không có gói thầu nào khi trúng thầu mà không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.	
		b) Không có kiện tụng; không có bất kỳ hợp đồng tương tự nào chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu và bị xử phạt.	
		c) Nộp thuế đầy đủ theo quy định (đã được cơ quan thuế xác nhận).	
		d) Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm đấu thầu đúng quy trình Luật đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức hợp pháp nào trên toàn quốc.	
		e) Nhà thầu chưa vi phạm lỗi sau khi tham dự thầu không huy động được nhân sự hoặc thiết bị thi công chủ yếu (không tính trường hợp nhà thầu được cho phép thay thế theo quy định).	
		f) Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu.	
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt

11.2	Cam kết của nhà thầu	Nhà thầu có bản cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu tại chương V của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí	Không đạt